

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 62/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ trong ngành Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ngày 09 tháng 6 năm 2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho 73 cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2023-2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.VTTX.

BỘ TRƯỞNG

Trịnh Việt Hùng

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

1. Ông Phạm Tân Tuyền, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.
2. Ông Nguyễn Thành Lê, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.
3. Ông Phạm Ngọc Mậu, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.
4. Ông Ngô Trường Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.
5. Ông Tạ Hồng Sơn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh bộ.
6. Ông Nguyễn Hoàng Đan, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số.
7. Ông Nguyễn Tùng Phong, Cục trưởng Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi.
8. Ông Nguyễn Hoài Nam, Phó Cục trưởng Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
9. Ông Vũ Viết Hưng, Phó Cục trưởng Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi.
10. Ông Trần Đình Hòa, Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.
11. Ông Hoàng Vũ Quang, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường.
12. Bà Nguyễn Thị Phương Mai, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển.
13. Ông Trương Hồng Tiến, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.
14. Ông Võ Văn Hòa, Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ, Cục Khí tượng Thủy văn.
15. Ông Nguyễn Xuân Thang, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Thư viện, Cục Chuyển đổi số.
16. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Thư viện, Cục Chuyển đổi số.
17. Ông Trần Phúc Thắng, Giám đốc Quản lý mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.
18. Ông Trần Bá Hoàng, Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.
19. Ông Tô Văn Thanh, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

20. Ông Phạm Văn Ban, Phó Trưởng ban phụ trách Ban Kế hoạch, Tổng hợp, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

21. Ông Nguyễn Nghĩa Hùng, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

22. Ông Trịnh Đức Toàn, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

23. Ông Phạm Thiên Thành, Phó Viện trưởng Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

24. Ông Vũ Văn Khuê, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

25. Ông Nguyễn Công Thành, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu hải sản phía Bắc, Viện Khoa học Thủy sản Việt Nam.

26. Ông Nguyễn Đình Quang Duy, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Nuôi trồng hải sản miền Trung, Viện Khoa học Thủy sản Việt Nam.

27. Ông Nguyễn Văn Hùng, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Nuôi trồng hải sản miền Trung, Viện Khoa học Thủy sản Việt Nam.

28. Ông Nguyễn Đăng Mậu, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tài nguyên và Biến đổi khí hậu, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

29. Ông Vũ Ngọc Thắng, Phó Giám đốc Viện Nghiên cứu và Phát triển cây dược liệu, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

30. Ông Trương Đình Hoài, Phó Trưởng khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

31. Ông Nguyễn Thanh Hải, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ trường học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

32. Ông Hoàng Hồng Nghĩa, Phó Trưởng phòng điều hành Phòng Dữ liệu, Cục Chuyển đổi số.

33. Bà Võ Thị Mỹ Tuyết, Trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Thư viện, Cục Chuyển đổi số.

34. Bà Lê Thị Khánh, Phó Trưởng phòng Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai, Cục Quản lý đất đai.

35. Ông Nguyễn Thành Công, Phó Trưởng phòng Thị trường các-bon, Cục Biến đổi khí hậu.

36. Ông Nguyễn Tiến Định, Trưởng phòng Kinh tế hợp tác và Trang trại, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.

37. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Trưởng khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp (nay thuộc Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức).

38. Ông Vũ Văn Vị, Phó Trưởng khoa Tai mũi họng, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp (nay thuộc Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức).

39. Ông Lê Quang Hải, Trưởng khoa Thận - Niệu - Lọc máu, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp (nay thuộc Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức).

40. Ông Vũ Huy Phúc, Phó Trưởng ban Thị trường và Ngành hàng, Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường.

41. Ông Nguyễn Lê Dũng, Trưởng phòng Hợp tác và Phát triển tổ chức dùng nước, Trung tâm tư vấn Quản lý thủy nông có sự tham gia của người dân, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

42. Ông Đỗ Văn Thành, Phó Trưởng phòng Nghiên cứu công nghệ khai thác hải sản, Trung tâm Nghiên cứu hải sản phía Bắc, Viện Khoa học Thủy sản Việt Nam.

43. Ông Phạm Văn Giới, Phó Trưởng bộ môn Di truyền và Đa dạng sinh học, Viện Chăn nuôi và Thú y Việt Nam.

44. Bà Nguyễn Thị Liễu, Trưởng phòng Nghiên cứu Giảm nhẹ và Kinh tế Biến đổi khí hậu, Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển.

45. Bà Phạm Thị Thu Hà, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây có củ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

46. Ông Nguyễn Văn Chính, Giám đốc Trung tâm Bảo vệ thực vật, Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hố, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

47. Ông Đinh Vũ Thuỳ, Phó Trưởng phòng Hợp tác và Phát triển tổ chức dùng nước, Trung tâm tư vấn Quản lý thủy nông có sự tham gia của người dân, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

48. Bà Thân Thị Thu Hạnh, Phó Trưởng bộ môn phụ trách Bộ môn Chọn tạo giống, Viện Nghiên cứu Mía đường, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

49. Ông Đào Minh Sô, Trưởng bộ môn Chọn tạo giống cây trồng, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

50. Ông Ngô Minh Dũng, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

51. Ông Nguyễn Thế Nhuận, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

52. Bà Trần Thị Thu Hương, Trưởng Bộ môn Marketing, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

53. Ông Trần Xuân Hoàng, Trưởng Bộ môn Kỹ thuật canh tác Chè, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chè, Viện Khoa học kỹ thuật Nông Lâm nghiệp miền Núi phía Bắc, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

54. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm, Chuyên viên chính Phòng Đo đạc và Đăng ký đất đai, Cục Quản lý đất đai.

55. Ông Phùng Ngọc Phương, Chuyên viên chính Phòng Đo đạc và Đăng ký đất đai, Cục Quản lý đất đai.

56. Ông Dương Phước Hùng, Chuyên viên chính Vụ Hợp tác quốc tế.

57. Bà Trần Thị Dung, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế.

58. Bà Trần Diễm Lan, Chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế.

59. Ông Lê Thành Văn, Chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế.

60. Ông Nguyễn Bá Hưng, Chuyên viên Vụ Pháp chế.

61. Ông Vũ Anh Tú, Chuyên viên Phòng Công nghệ số, Cục Chuyển đổi số.

62. Bà Hoàng Thu Trang, Chuyên viên Phòng Công nghệ số, Cục Chuyển đổi số.

63. Bà Nguyễn Thị Hải Ninh, Chuyên viên Phòng Giống và Thức ăn thủy sản, Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

64. Ông Trần Hùng Cường, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

65. Bà Nguyễn Thị Phương Thủy, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

66. Bà Lê Thị Hải Như, Chuyên viên Phòng Công nghệ đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

67. Bà Thiều Thị Bích Liên, Chuyên viên Văn phòng, Cục Quản lý đất đai.

68. Bà Lê Thị Mỹ Hà, Nghiên cứu viên Bộ môn Cây ăn quả, Viện Nghiên cứu Rau quả, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

69. Bà Đỗ Phương Linh, Nghiên cứu viên Phòng Quy hoạch thủy sản, Trung tâm Kinh tế và Quy hoạch thủy sản, Viện Khoa học Thủy sản Việt Nam.

70. Ông Thái Duy Hiệp, Viên chức Trung tâm Hạ tầng số, Cục Chuyển đổi số.

71. Ông Vũ Duy Linh, Viên chức Trung tâm Hạ tầng số, Cục Chuyển đổi số.

72. Ông Bùi Anh Hào, Viên chức Trung tâm Hạ tầng số, Cục Chuyển đổi số.

73. Ông Đặng Xuân Thủy, Viên chức Trung tâm Địa Tin học và Viễn thám, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ./.